

Bản án số:03/2024/KDTM-ST

Ngày 29-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN AN LÃO, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Văn Định.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phùng Ngọc Anh.

2. Ông Vũ Văn Thôn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Sơn - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 3 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2024/TLST-KDTM ngày 12 tháng 01 năm 2024 về “tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 228/2024/QĐXXST-KDTM ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 280/2024/QĐST-KDTM ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng Thương mại Cổ phần B (sau đây viết tắt là LPBank); địa chỉ: LPB Tower, số 210 T, phường T, quận H, Hà Nội; người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Nam T - Chức vụ: Tổng giám đốc; người đại diện theo uỷ quyền: Bà Lê Thị Thuý D – Chuyên viên xử lý nợ (Giấy uỷ quyền số 2216/2023/UQ-HP ngày 01/12/2023).

- Bị đơn: Ông Phạm Văn T, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Thuý H, sinh năm 1986; địa chỉ nơi ĐKTT: Thôn K, xã C, huyện A, Hải Phòng; nơi ở: Thôn P, xã C, huyện A, Hải Phòng. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 04 tháng 12 năm 2023, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày và yêu cầu như sau:

LPBank – Chi nhánh Hải Phòng đã cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị

Thúy H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 3602022456 ngày 23/9/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3602022456/03 ngày 31/3/2023, số 3602022456/04 ngày 12/5/2023. Số tiền cho vay là: 2.745.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh xe ô tô; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,95%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn.

Để bảo đảm cho khoản vay, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số HDDTC66A2021056 ngày 23/3/2021 số công chứng 1582, Quyền số: 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2021 tại Văn phòng Công chứng Phạm Thị Thuý Mai, thành phố Hải Phòng để thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717-2-2, tờ bản đồ số 293-C, tại địa chỉ khu dân cư Bến Khuê, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN848573, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00279/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 28/3/2014 cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H

Sau khi các hợp đồng được ký kết, Ngân hàng đã giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bị đơn. Trong quá trình thực hiện các Hợp đồng tín dụng, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H mới trả cho ngân hàng tổng số tiền lãi là 67.723.964 đồng. Từ thời điểm ngày 30/6/2023 cho đến nay, bị đơn không trả được nợ và khoản nợ đã bị chuyển nợ xấu.

Tính đến hết ngày 29/3/2024 bị đơn còn nợ ngân hàng tổng số tiền là 3.118.513.628 đồng; trong đó nợ gốc là: 2.744.999.895 đồng, nợ lãi trong hạn là: 99.302.805 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.419.082 đồng; lãi chậm trả lãi là: 5.791.846 đồng

Nay nguyên đơn yêu cầu Tòa giải quyết:

+ Buộc anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H phải thanh toán ngay toàn bộ cho LPBank tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29/3/2024 là 3.118.513.628 đồng; trong đó nợ gốc là: 2.744.999.895 đồng, nợ lãi trong hạn là: 99.302.805 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.419.082 đồng; lãi chậm trả lãi là: 5.791.846 đồng

+ Buộc anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H tiếp tục phải thanh toán phần nợ lãi phát sinh theo thỏa thuận cho đến khi trả xong toàn bộ khoản nợ;

+ Nếu bị đơn không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ nghĩa vụ toàn bộ khoản nợ nêu trên và lãi phát sinh thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mãi toàn bộ tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717-2-2, tờ bản đồ số 293-C, tại địa chỉ khu dân cư Bến Khuê, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN848573, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00279/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 28/3/2014 cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị

Thuý H

- Về phía bị đơn trong suốt quá trình giải quyết vụ án đã không có mặt để giải quyết dù đã nhận đầy đủ các văn bản tố tụng của Tòa án; không giao nộp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện An Lão tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa của Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký, nguyên đơn và các đương sự. Về hướng giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải trả cho nguyên đơn tổng số tiền nợ tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2024 là 3.076.710.485 đồng; trong đó nợ gốc là: 2.744.999.895 đồng, nợ lãi trong hạn là: 99.302.805 đồng, nợ lãi quá hạn là 268.419.082 đồng; không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả lãi là: 5.791.846 đồng do đây là tiền lãi của lãi quá hạn; chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về các khoản lãi phát sinh trên nợ gốc, lãi suất chậm trả theo quy định tại hợp đồng tín dụng kể từ ngày 30/3/2024; chấp nhận cho nguyên đơn được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ trong trường hợp bị đơn không trả được nợ; giải quyết các vấn đề về án phí, quyền kháng cáo đối với các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án:

[1] Trong vụ án này, nguyên đơn là tổ chức tín dụng; nội dung hợp đồng giữa nguyên đơn và bị đơn là vay tiền; bị đơn là hộ kinh doanh cá thể có đăng ký kinh doanh và mục đích vay của bị đơn để phục vụ công việc kinh doanh của gia đình nên đây là vụ án kinh doanh thương mại về “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”. Bị đơn là cá nhân có địa chỉ nơi ĐKKHTT và nơi ở tại huyện An Lão, Hải Phòng nên vụ án này thuộc thẩm quyền giải quyết sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện An Lão, thành phố Hải Phòng theo khoản 1 Điều 30; điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về việc chấp hành pháp luật của các đương sự:

[2] Tất cả các văn bản tố tụng của Tòa án đã được tổng đạt cho bị đơn đúng theo quy định; bị đơn đã nhận được đầy đủ nhưng không đến Tòa án làm việc, vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử nhận định bị đơn cố tình trốn tránh nghĩa vụ và quyết định xét xử vắng mặt bị đơn theo điểm b, khoản 2, Điều 227 và khoản 3, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn cũng không giao nộp cho Tòa án bất cứ tài liệu, chứng cứ nào nên Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung tranh chấp:

[3] LPBank – Chi nhánh Hải Phòng đã cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H vay tiền theo Hợp đồng tín dụng số 3602022456 ngày 23/9/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kèm khế ước nhận nợ số 3602022456/03 ngày 31/3/2023, số 3602022456/04 ngày 12/5/2023. Số tiền cho vay là: 2.745.000.000 đồng, thời hạn vay 12 tháng; mục đích vay: Bổ sung vốn kinh doanh xe ô tô; lãi suất cho vay tại thời điểm giải ngân là 10,95%/năm và được điều chỉnh 03 tháng/lần; lãi suất vay quá hạn: 150% lãi suất trong hạn. Để bảo đảm cho khoản vay, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H đã ký Hợp đồng thế chấp tài sản số HDDTC66A2021056 ngày 23/3/2021 số công chứng 1582, Quyền số: 02.TP/CC-SCC/HĐGD ngày 23/3/2021 tại Văn phòng Công chứng Phạm Thị Thuý Mai, thành phố Hải Phòng để thế chấp tài sản là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717-2-2, tờ bản đồ số 293-C, tại địa chỉ khu dân cư Bến Khuê, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN848573, số vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00279/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 28/3/2014 cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H. Các hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp này được các bên ký kết trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, nội dung không trái đạo đức xã hội, không trái pháp luật Dân sự, Luật các Tổ chức Tín dụng cũng như tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật về hình thức hợp đồng nên có giá trị pháp lý ràng buộc với các bên.

[4] LPBank đã thực hiện đúng, đầy đủ cam kết theo nghĩa vụ của hợp đồng, giải ngân đầy đủ số tiền vay cho bị đơn. Anh Tuất chị Hà đã nhận đủ số tiền vay và sử dụng đúng mục đích. Thời gian đầu Tuất chị Hà thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho ABBank đầy đủ nhưng từ thời điểm ngày 30/6/2023 cho đến nay, Tuất chị Hà không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo cam kết. Giữa LPBank và Tuất chị Hà cũng không có bất kỳ sự thỏa thuận nào khác về nghĩa vụ thanh toán. Do vậy, Hội đồng xét xử đủ cơ sở nhận định lỗi vi phạm hợp đồng hoàn toàn thuộc về Tuất chị Hà. Yêu cầu khởi kiện của LPBank có cơ sở được chấp nhận. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để buộc Tuất chị Hà phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho LPBank theo cam kết trong hợp đồng tín dụng.

Về đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà về việc không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn về số tiền lãi chậm trả lãi là: 5.791.846 đồng do đây là tiền lãi của lãi quá hạn. Hội đồng xét xử nhận định: Tại phiên toà, nguyên đơn trình bày rõ đây là số tiền lãi của phần lãi suất trong hạn mà bị đơn chưa trả, được hai bên thỏa thuận tại điểm 3.4 Điều 3 Hợp đồng tín dụng và tính theo công thức: Số tiền lãi chậm trả lãi = (số tiền lãi chậm trả trong hạn x Lãi suất nợ lãi chậm trả (10%/năm) x số ngày chậm trả)/365. Số tiền lãi này phù hợp với quy định tại điểm b khoản 4 Thông tư số 39/2016/TT-NHNN ngày 30/12/2016 của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam quy định về hoạt động cho vay của tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài đối với khách hàng. Điểm b khoản 4 Thông tư số 39 quy định:.. “b)

Trường hợp khách hàng không trả đúng hạn tiền lãi theo quy định tại điểm a khoản này, thì phải trả lãi chậm trả theo mức lãi suất do tổ chức tín dụng và khách hàng thỏa thuận nhưng không vượt quá 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả;”. Quy định này của thông tư 39 cũng phù hợp với nguyên tắc “mỗi hành vi không trả nợ đúng hạn chỉ bị xử lý một lần” quy định tại Điều 12 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng thẩm phán TANDTC hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm. Như vậy, số tiền 5.791.846 đồng không phải là tiền lãi của tiền lãi quá hạn như Kiểm sát viên nhận định tại phiên toà mà là số tiền lãi của phần lãi suất trong hạn mà bị đơn chưa trả. Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên toà là không có căn cứ nên không được chấp nhận. Đề nghị của nguyên đơn có căn cứ, được chấp nhận.

[5] Nguyên đơn cũng yêu cầu nếu bị đơn không trả được nợ thì nguyên đơn có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền kê biên phát mại tài sản thế chấp để thu hồi nợ; bị đơn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất hai bên đã thỏa thuận, ký kết trong hợp đồng tín dụng từ ngày 30/3/2023 cho đến khi thanh toán xong. Xét yêu cầu này của nguyên đơn đối với bị đơn là phù hợp với quy định của pháp luật và các điều khoản đã ký kết trong hợp đồng tín dụng, hợp đồng thế chấp nên được chấp nhận.

- Về án phí:

[6] Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên trả lại cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 96; Điều 144; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 274; Điều 275; Điều 280; Điều 319; Điều 320; Điều 323; khoản 1 Điều 351; Điều 357; khoản 1, khoản 5 Điều 466 và khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức Tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại Cổ phần B, buộc anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H phải trả cho Ngân hàng

Thương mại Cổ phần B tổng số tiền tính đến hết ngày 29 tháng 3 năm 2024 là 3.118.513.628đ (ba tỷ một trăm mười tám triệu năm trăm mười ba nghìn sáu trăm hai mươi tám đồng); trong đó nợ gốc là: 2.744.999.895đ (hai tỷ bảy trăm bốn mươi bốn nghìn chín trăm chín mươi chín nghìn tám trăm chín mươi lăm đồng), nợ lãi trong hạn là: 99.302.805đ (chín mươi chín triệu ba trăm lẻ hai nghìn tám trăm lẻ năm đồng), nợ lãi quá hạn là 268.419.082đ (hai trăm sáu mươi tám triệu bốn trăm mười chín nghìn không trăm tám mươi hai đồng); lãi chậm trả lãi là: 5.791.846đ (năm triệu bảy trăm chín mươi một nghìn tám trăm bốn mươi sáu đồng)

Kể từ ngày 30 tháng 3 năm 2023, anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H còn tiếp tục phải thanh toán tiền lãi trên số tiền nợ gốc chưa thanh toán theo mức lãi suất đã ký kết trong các Hợp đồng tín dụng số 3602022456 ngày 23/9/2022 và các Giấy đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 3602022456/03 ngày 31/3/2023, số 3602022456/04 ngày 12/5/2023 tại thời điểm thanh toán, cho đến khi thanh toán xong.

2. Về tài sản bảo đảm

Trường hợp anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H không trả được nợ thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền phát mại tài sản thế chấp là Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất tại thửa đất số 717-2-2, tờ bản đồ số 293-C, tại địa chỉ khu dân cư Bến Khuê, xã Chiến Thắng, huyện An Lão, thành phố Hải Phòng. Đất có Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BN848573, sổ vào sổ cấp giấy chứng nhận CH00279/AL do UBND huyện An Lão cấp ngày 28/3/2014 cho anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H để thu hồi nợ. Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H phải có nghĩa vụ bàn giao tài sản thế chấp nêu trên để thực hiện phát mại theo quy định của pháp luật.

Trường hợp số tiền sau khi phát mại tài sản không đủ để trả nợ thì anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H có nghĩa vụ tiếp tục trả nợ số tiền còn thiếu cho đến khi trả xong. Nếu số tiền phát mại tài sản còn thừa ra sau khi đã trả hết nợ thì anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H được nhận lại số tiền này.

3. Về án phí:

Trả lại cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần B số tiền 45.303.000đ (bốn mươi lăm triệu ba trăm lẻ ba nghìn đồng) là tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0007329 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện An Lão ngày 12 tháng 01 năm 2024.

Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H phải nộp 94.370.272đ (chín mươi bốn triệu ba trăm bảy mươi nghìn hai trăm bảy mươi hai đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án, quyền yêu cầu thi

hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

5. Ngân hàng Thương mại Cổ phần B có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Phạm Văn T và chị Nguyễn Thị Thuý H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Văn Định

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng;
- VKS ND TP. Hải Phòng;
- VKS ND huyện An Lão;
- Chi cục THA DS huyện An Lão;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ; HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Văn Định

